

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2021/QĐST-DS ngày 13/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần đ; Địa chỉ:, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật ông P- CTHĐQT; Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông H- Trưởng phòng; Địa chỉ: Số đường phường, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản ủy quyền số 793/2020/QĐ-QB ngày 02/7/2021, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1984, bà Trần Thị Kim H, sinh 1992; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Cừ, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ông Ch có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày:**

Ông Nguyễn Văn Ch, bà Trần Thị Kim H đã ký với Ngân hàng đ chi nhánh Quảng Bình Giấy đề nghị vay vốn ngày 23/6/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8686509/HĐTD ngày 23/6/2016, để vay với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ông Ch, bà H đã sử dụng thu nhập của ông Ch thông qua lương, thưởng hàng tháng, được chi trả tại Bộ chỉ huy bộ đội biên

phòng tỉnh Quảng Bình; Giấy đề nghị vay vốn của ông Ch, bà H có xác nhận về thu nhập hàng tháng của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng, ông Ch, bà H không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc, lãi, phí tạm tính đến hết ngày 31/12/2021 là 85.563.327 đồng, trong đó dư nợ gốc 57.100.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn 21.062.093 đồng, nợ lãi quá hạn 7.401.235 đồng. Toàn bộ khoản vay của ông Ch, bà H hiện là nợ xấu, là đối tượng theo nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng.

Vì vậy, để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Ngân hàng, bằng văn bản này Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới buộc ông Ch, bà H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký kết giữa ông Ch, bà H với Ngân hàng cho đến ngày ông Ch, bà H trả nợ hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Ch, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí cho Ngân hàng, thì đề nghị Tòa án tuyên xử buộc ông Ch, bà H tìm mọi nguồn thu khác để trả nợ vay cho Ngân hàng, và Ngân hàng được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên và phát mãi những tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Ch, bà H để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Ch và bà H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông bà nhiều lần nhưng ông ,bà không đến và hiện nay qua lời trình bày của bố bà Hoa, hiện ông, bà không có mặt tại địa chỉ giao dịch trong hợp đồng nên không có ý kiến của ông Ch, bà H. Nhưng tại phiên tòa ông Ch có mặt và đã thừa nhận khoản nợ trên, hiện nay chưa có khả năng trả nợ theo yêu cầu của Ngân Hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và hộ gia đình có trụ sở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn không có mặt nên không có bản tự khai về ý kiến của mình. Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn không có mặt Toà án đã lập biên bản không hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Theo đơn trình bày của ông Trần Đình Ph, bố của bà H, bà H ở với ông Ch từ tháng 3/2019 đi đâu ông không liên lạc được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số 139/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2021/QĐST-DS ngày 08/12/2021. Tại phiên tòa lần thứ hai ông Chung có mặt, bà Hoa tiếp tục vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của Ngân hàng đ yêu cầu ông Ch, bà H trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2021 là 85.563.327 đồng, trong đó dư nợ gốc: 57.100.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn 21.062.093 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.401.235 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Ông Ch, bà H đã ký với Ngân hàng đ chi nhánh Quảng Bình Giấy đề nghị vay vốn ngày 23/6/2016; Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/8686509/HĐTD ngày 23/6/2016, để vay với tổng số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 12% năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng với số tiền 2.700.000 đồng riêng kỳ cuối trả 3.100.000 đồng. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ông Ch, bà H đã sử dụng thu nhập của ông Ch thông qua lương, thưởng hàng tháng, được chi trả tại Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình. Như vậy, toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng là Ngân hàng và bị đơn ông Ch, bà H ký kết, các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự 2015. Về nội dung tuân theo các quy định của Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 và 95 của Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, ông Chung, bà Hoa đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân 130.000.000 đồng sau đó hàng tháng ông Ch trả được 72.900.000 đồng còn lại 57.100.000 đồng tiền gốc. Ông Ch, bà H không trả được nợ dẫn đến nợ quá hạn kéo dài nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ch, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/9/2016. Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu ông Ch, bà H trả nợ, tạo điều kiện cho ông bà trả nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ nên đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng tín dụng và mục III của khế ước vay nợ đã ký kết. Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không mặt tại phiên Tòa ông Ch có mặt đã thừa nhận khoản nợ trên nhưng không có khả năng thanh toán nợ từ tháng 9/2016 cho đến nay. Do đó, buộc ông Ch bà H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2021 là

85.563.327 đồng, trong đó dư nợ gốc 57.100.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn 21.062.093 đồng, nợ lãi quá hạn 7.401.235 đồng

[4] Về án phí:

- Ngân hàng không phải chịu hoàn trả lại số tiền án phí cho Ngân hàng.
- Ông Ch, bà H phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng là $85.563.327 \text{ đồng} \times 5\% = 4.278.000 \text{ đồng}$, để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 và các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đ.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Trần Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đ, với tổng số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 31/12/2021 là 85.563.327 đồng (Tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó, nợ gốc: 57.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn 21.062.093 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.401.235 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/12/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/8686509/HĐTD ngày 23/6/2016, Giấy đề nghị vay vốn ngày 23/6/2016, được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần đ, Chi nhánh Quảng Bình và ông Nguyễn Văn Ch và bà Trần Thị Kim H.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Ch và Trần Thị Kim H phải chịu án phí án dân sự sơ thẩm 4.278.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng thương mại cổ phần và đ, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần và đ, số tiền tạm ứng án phí 2.012.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002079 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31/12/2021 đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc